

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 215/2024/DS-ST

Ngày: 09/7/2024

V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Mẫn.

2. Ông Lê Thanh Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 83/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2024/QĐST-DS ngày 18/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T2 (JIVF);

Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, G- G N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông TANIGUCHI NOBORU- Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Việt N- Phó bộ phận quản lý công nợ (Theo giấy uỷ quyền số 17/2023/UQ-JIVF ngày 19/9/2023).

Đại diện do uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Văn T- Nhân viên JIVF (Giấy uỷ quyền số 244/2024/UQ-LM-JIVF ngày 11/3/2024); Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Số A khu phố I, phường 1, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Phạm Kim T1, sinh năm: 1978; Vắng mặt.

Địa chỉ: Số B M, khu phố T, phường L, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/9/2023 anh Phạm Kim T1 có ký kết hợp đồng tín dụng số 54420004612789000 với JIVF vay tiền mua xe với hình thức trả góp hàng tháng, số tiền vay 33.680.000 đồng; Lãi suất 3.5080%/ tháng; Thời hạn vay 15 tháng.

Từ sau ngày 31/10/2023 đến nay anh T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh.

Nay yêu cầu anh T1 trả cho JIVF số tiền tạm tính đến ngày 25/01/2024 là 38.326.069 đồng (Trong đó nợ gốc 33.680.000 đồng, lãi 4.428.240 đồng, lãi quá hạn

169.829 đồng, phí quản lý khoản vay 48.000 đồng). Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Sau ngày 25/01/2024 anh **T1** chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi và lãi quá hạn, các loại phí thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số số 54420004612789000 ngày 29/9/2023 cho đến khi trả hết nợ.

* Bị đơn anh **Phạm Kim T1** mặc dù được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng không nộp cho Tòa án Bản tự khai cũng như văn bản ghi ý kiến của mình. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh **T1** nhưng do anh **T1** vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt anh **T1** và không hòa giải vụ án được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa **Công ty T2** (JIVF) và anh **Phạm Kim T1** là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công.

[2] Về tố tụng: Đại diện Công ty có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh **Phạm Kim T1** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: **Công ty T2** (JIVF) khởi kiện yêu cầu anh **Phạm Kim T1** trả cho trả cho JIVF số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 25/01/2024 là 38.326.069 đồng (Trong đó nợ gốc 33.680.000 đồng, lãi 4.428.240 đồng, lãi quá hạn 169.829 đồng, phí quản lý khoản vay 48.000 đồng). Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Sau ngày 25/01/2024 anh **Phạm Kim T1** chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi và lãi quá hạn, các loại phí thoả thuận theo hợp đồng tín dụng số 54420004612789000 ngày 29/9/2023 cho đến khi trả hết nợ là cần thiết, phù hợp với quy định pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh **Phạm Kim T1** phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463; 466; khoản 1 Điều 468; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T2 (JIVF).

Anh Phạm Kim T1 có nghĩa vụ trả cho Công ty T2 (JIVF) 38.326.069 đồng (Ba mươi tám triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi chín đồng) một lần khi án có hiệu lực pháp luật và tiền lãi, lãi quá hạn, các loại phí phát sinh sau ngày 25/01/2024 theo hợp đồng tín dụng số 54420004612789000 ngày 29/9/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2/ Về án phí: Anh Phạm Kim T1 nộp 1.916.303 đồng (Một triệu chín trăm mười sáu nghìn ba trăm lẻ ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Công ty T2 (JIVF) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 958.152 đồng (Chín trăm năm mươi tám nghìn một trăm năm mươi đồng) theo biên lai số 0000711 ngày 14/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công (Nay là thành phố G).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnhTG
- VKSND TPGC
- CCTHADS TPGC
- Các đương sự

-Lưu: HS, AV

LÊ THỊ HẰNG

Án được tuyên cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

